

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV

Số: 914 /BC-CPC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

V/v Công bố thông tin kết quả tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh;

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.
2. Mã chứng khoán: NCP
3. Địa chỉ trụ sở chính: Phường Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
4. Điện thoại: 02033.731030, Fax: 02033.730956
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Đăng Thành
Địa chỉ: Tập thể Công ty, phường Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh
Điện thoại: DD: 0936 845 489, Cơ quan: 02033 731 030.
6. Nội dung thông tin công bố:
 - 6.1 Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
(Kèm theo Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020)
7. Thông tin này được đăng tải vào ngày 27/4/2020 trên trang điện tử của Công ty tại đường dẫn www.nhietdiencampha.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TK.

TL.GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG TCHC



Trần Việt Anh

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ-TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả-TKV (*Sửa đổi bổ sung lần 8*) được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên thông qua ngày 26/4/2018;

Căn cứ Biên bản số: 31/BB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2020 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả-TKV,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2019 và các chỉ chính của Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2020 của Công ty:

1.1. ĐHĐCĐ thông qua báo cáo của Ban lãnh đạo điều hành tại Đại hội về Kết quả SXKD năm 2019, Kế hoạch SXKD, Kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2020 của Công ty, với các chỉ tiêu chính như sau:

a. Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019:

Điện sản xuất: 3. 308.146 MWh, bằng 94.5% so với kế hoạch;

Điện thương phẩm: 2.913. 683 MWh, bằng 92.6% so với kế hoạch;

Doanh thu: 4 .550. 761 triệu đồng, bằng 101.1% so với kế hoạch;

Lợi nhuận: 2.471 triệu đồng, bằng 104.31% so với kế hoạch;

Đầu tư XDCB: 28.604 triệu đồng, bằng 99,7% so với kế hoạch

b. Kế hoạch SXKD năm 2020:

Điện sản xuất: 3.600.000 MWh;

Điện thương phẩm: 3.189.960 MWh;

Doanh thu: 4.845.702 triệu đồng;

Lợi nhuận: 9 tỷ đồng;

Đầu tư XDCB: 97,435 tỷ đồng.

1.2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty chỉ đạo thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2020 đã được Đại hội thông qua và quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020 khi cần thiết, sau đó báo cáo ĐHĐCĐ kỳ tiếp theo

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020:

ĐHĐCĐ thông qua báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như báo cáo của HĐQT Công ty tại Đại hội (Tờ trình số 60/TTr-CPC ngày 17/4/2020).

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019:

ĐHĐCĐ thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 như báo cáo của Công ty tại Đại hội (Tờ trình số 60/TTr-CPC ngày 17/4/2020).

Điều 4. Thông qua báo cáo về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người quản lý năm 2019; Đề xuất tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người quản lý năm 2020 như sau:

ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả phí thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Người quản lý năm 2019 và kế hoạch chi phí thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2020 như báo cáo của HĐQT Công ty tại Đại hội (Tờ trình số 60/TTr-CPC ngày 17/4/2020).

Điều 5. Thông qua việc phân chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2019 và năm 2020:

Năm 2019 và năm 2020: Do công ty vẫn còn lỗ lũy kế nên chưa thể chia cổ tức và phân phối lợi nhuận.

Điều 6. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc năm 2019, về việc thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 và kế hoạch năm 2020:

ĐHĐCĐ thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 như báo cáo của Công ty tại Đại hội (Tờ trình số 60/TTr-CPC ngày 17/4/2020)

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như báo cáo của BKS Công ty tại Đại hội, với các nội dung như sau:

- + Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán
- Là Công ty kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020;
- Là đơn vị được Tổng công ty Điện lực - TKV lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

0428
CÔNG
CÓ PH
T ĐIỆN
T
PHÁ

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 dựa trên kết quả lựa chọn nhà thầu Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty Điện lực- TKV.

Điều 8. Thông qua và giao cho HĐQT Công ty phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành các dự án: Dự án NMNĐ Cẩm Phả và dự án NMNĐ Cẩm Phả 2:

DHĐCĐ thông qua và giao cho HĐQT Công ty phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành các dự án: Dự án NMNĐ Cẩm Phả và dự án NMNĐ Cẩm Phả 2 như báo cáo của HĐQT Công ty tại Đại hội (Tờ trình số 60/TTr-CPC ngày 17/4/2020).

Điều 9. Thông qua báo cáo về việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty:

DHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty như báo cáo của HĐQT Công ty tại Đại hội (Tờ trình số 60/TTr-CPC ngày 17/4/2020).

Điều 10. Thông qua báo cáo về việc Tổng công ty điện lực - TKV không phải làm thủ tục chào mua công khai cổ phiếu NCP:

DHĐCĐ thông qua việc Tổng công ty điện lực - TKV không phải làm thủ tục chào mua công khai cổ phiếu NCP như báo cáo của HĐQT Công ty tại Đại hội (Tờ trình số 60/TTr-CPC ngày 17/4/2020).

Điều 11. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV thông qua ngày 27/4/2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua. /.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc, KTTTr;
- Lưu: HĐQT, Hồ sơ ĐHĐCĐ.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Bùi Minh Tân
CHỦ TỊCH HĐQT

Số: 31 /BB-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 4 năm 2020

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ-TKV

Hôm nay vào hồi 8:00 ngày 27/4/2020 tại Hội trường Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả-TKV Phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả-TKV đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 (sau đây gọi là Đại hội), cụ thể như sau:

I/ THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Các cổ đông của Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban lãnh đạo điều hành Công ty.

II/ NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

- Ổn định, chào cờ, giới thiệu các đại biểu tham gia Đại hội.

1. Chủ tọa Đại hội, Thư ký và Ban kiểm phiếu:

- **Chủ tọa Đại Hội:** Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ của Công ty; Chủ tịch HĐQT Bùi Minh Tân và Giám đốc, Thành viên HĐQT Nguyễn Trung Thực là chủ tọa Đại hội.

- **Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu:**

Để giúp việc cho Đại hội và thực hiện công tác kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội đã cử Thư ký Đại hội, đồng thời giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến cho Ban kiểm phiếu, 100% Cổ đông/ đại diện ủy quyền có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, cụ thể như sau:

Thư ký Đại hội: Ông Nguyễn Đăng Thành - Thư ký HĐQT.

Ban kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Văn Đức-Phó phòng Tổ chức Hành chính: Trưởng Ban;

- Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Cán bộ phòng Tổ chức Hành chính: Thành viên;

2. Thông qua chương trình và quy chế Đại hội:

Ban tổ chức đã trình bày chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội và 100% Cổ đông/ đại diện ủy quyền có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, và điều kiện tiến hành Đại hội, cụ thể như sau:

Căn cứ danh sách cổ đông tham dự đến thời điểm hiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ có sự tham gia của 09 cổ đông/ đại diện ủy quyền, sở hữu và đại diện cho 189.752.622 cổ phần, chiếm: 96,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả-TKV là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

4. Trình bày các báo cáo, tờ trình tại Đại hội:

Đại hội đã nghe các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội như sau:

1. Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2019 và Kế hoạch năm 2020;
2. Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
3. Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2019;
4. Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2019. Thông qua tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2020;
5. Báo cáo về phân chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến năm 2020;
6. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc năm 2019, về việc thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
7. Báo cáo về việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2020.
8. Báo cáo về việc thông qua và giao cho HĐQT Công ty phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, các dự án: Dự án NMNĐ Cẩm Phả và dự án NMNĐ Cẩm Phả 2.
9. Báo cáo về việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty.
10. Báo cáo về việc thông qua việc Tổng công ty điện lực -TKV không phải làm thủ tục chào mua công khai cổ phiếu NCP.

(Có tờ trình 60/TTr-CPC kèm theo)

5. Thảo luận và thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình:

Các cổ đông đã thảo luận, đóng góp ý kiến và biểu quyết (Bằng thẻ biểu quyết) thông qua các báo cáo, tờ trình như sau:

5.1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD đầu tư năm 2019 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch năm 2020.

Đại hội đã biểu quyết thông qua báo cáo của Ban lãnh đạo điều hành tại Đại hội về Kết quả SXKD năm 2019, Kế hoạch SXKD, Kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2020 của Công ty, với các nội dung như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch thực hiện SXKD năm 2019			Kế hoạch SXKD năm 2020
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	
1	Điện sản xuất (MWh)	3.500.000	3.308.146	94.5%	3.600.000
2	Điện thương phẩm (MWh)	3.145.100	2.913.683	92.6%	3.189.960
3	Doanh thu (Tr.đồng)	4.497.102	4.550.761	101.1%	4.845.702
4	Lợi nhuận (Tỷ đồng)	2,369	2,471	104.31%	9,0
5	Đầu tư XDCB (Tỷ đồng)	28,681	28,604	99.7%	97,435

Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty chỉ đạo thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2020 đã được Đại hội thông qua và quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020 khi cần thiết, sau đó báo cáo ĐHĐCĐ kỳ tiếp theo.

Đại hội nhất trí thông qua các nội dung nêu tại mục này với số cổ phần biểu quyết, cụ thể như sau:

Đồng ý: 189.752.622 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

Không đồng ý: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Đại hội nhất trí thông qua báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020 theo báo cáo của HĐQT Công ty tại Đại hội (Tờ trình số 60/TTr-CPC ngày 17/4/2020), với số cổ phần biểu quyết, cụ thể như sau:

Đồng ý: 189.752.622 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

Không đồng ý: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 theo báo cáo của Công ty tại Đại hội (Tờ trình số 60/TTr-CPC ngày 17/4/2020), với số cổ phần biểu quyết, cụ thể như sau:

Đồng ý: 189.752.622 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

Không đồng ý: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.4. Thông qua báo cáo về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người quản lý năm 2019; Đề xuất tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người quản lý năm 2020.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua việc chi trả phí thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Người quản lý năm 2019 và kế hoạch chi phí thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2020 theo báo cáo của HĐQT Công ty tại Đại hội (Tờ trình số 60/TTr-CPC ngày 17/4/2020), cụ thể như sau:

Đồng ý: 189.752.622 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

Không đồng ý: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.5. Thông qua báo cáo về phân chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2019 và năm 2020.

Năm 2019: Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Công ty không thực hiện chia cổ tức và phân phối lợi nhuận.

Năm 2020: Do công ty vẫn còn lỗ lũy kế nên chưa thể chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020.

Đại hội đã biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối năm 2020, cụ thể như sau:

Đồng ý: 189.752.622 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

Không đồng ý: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.6. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc năm 2019, về việc thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

ĐHĐCĐ thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc năm 2019, về việc thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 và kế hoạch năm 2020 theo báo cáo của BKS Công ty tại Đại hội (Tờ trình số 60/TTr-CPC ngày 17/4/2020), cụ thể như sau:

Đồng ý: 189.752.622 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

Không đồng ý: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.7. Thông qua báo cáo của BKS về lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2020.

ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo báo cáo của BKS Công ty tại Đại hội, với các nội dung như sau:

Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán.

- Là Công ty kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020;

- Là đơn vị được Tổng công ty lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 dựa trên kết quả lựa chọn nhà thầu Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty Điện lực- TKV. Đại hội nhất trí thông qua nội dung nêu tại mục này, cụ thể như sau:

Đồng ý: 189.752.622 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

Không đồng ý: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.8. Thông qua và giao cho HĐQT Công ty phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành: Dự án NMNĐ Cẩm Phả và dự án NMNĐ Cẩm Phả 2.

ĐHĐCĐ thông qua và giao cho HĐQT Công ty phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành các dự án: Dự án NMNĐ Cẩm Phả và dự án NMNĐ Cẩm Phả 2 theo báo cáo của HĐQT Công ty tại Đại hội (Tờ trình số 60/TTr-CPC ngày 17/4/2020), cụ thể như sau:

Đồng ý: 189.752.622 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

Không đồng ý: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.9. Thông qua báo cáo về việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty.

ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty theo báo cáo của HĐQT Công ty tại Đại hội (Tờ trình số 60/TTr-CPC ngày 17/4/2020), cụ thể như sau:

Đồng ý: 189.752.622 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

Không đồng ý: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.10. Thông qua báo cáo về việc Tổng công ty điện lực -TKV không phải làm thủ tục chào mua công khai cổ phiếu NCP.

ĐHĐCĐ thông qua việc Tổng công ty điện lực - TKV không phải làm thủ tục chào mua công khai cổ phiếu NCP theo báo cáo của HĐQT Công ty tại Đại hội (Tờ trình số 60/TTr-CPC ngày 17/4/2020), cụ thể như sau:

Đồng ý: 14.034.715 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

Không đồng ý: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Thư ký Đại hội đã đọc toàn văn dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội trước toàn thể Đại hội, Đại hội đã nhất trí thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

Đồng ý: 189.752.622 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

Không đồng ý: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Bế mạc Đại hội:

Đại hội bế mạc vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 27/4/2020. Chủ tịch HĐQT Công ty Bùi Minh Tân - Chủ tọa Đại hội đã phát biểu bế mạc Đại hội.

Biên bản này đã được thông qua ngay sau khi kết thúc chương trình làm việc./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Đăng Thành

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Bùi Minh Tân
CHỦ TỊCH HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả-TKV

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả-TKV (CPC) được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/4/2018 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 8).

HĐQT Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2019 và Kế hoạch năm 2020;
2. Báo cáo về phân chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến năm 2020;
3. Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2019. Thông qua tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2020;
4. Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2019;
5. Báo cáo về việc thông qua và giao cho HĐQT Công ty phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, các dự án: Dự án NMNĐ Cẩm Phả và dự án NMNĐ Cẩm Phả 2.
6. Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
7. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc năm 2019, về việc thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

8. Báo cáo về việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2020.
9. Báo cáo về việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty.
10. Báo cáo về việc thông qua việc Tổng công ty điện lực -TKV không phải làm thủ tục chào mua công khai cổ phiếu NCP.

(Có các tài liệu kèm theo)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK, Website Công ty. ↴

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Minh Tân

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ
NĂM 2019, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2020
(Kèm theo Tờ trình số 60 /TTr-CPC ngày 17 / 4/2020 của CPC)

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua và Hội đồng quản trị (HĐQT) giao tại Quyết định số 86/QĐ-CPC và Quyết định số 87/QĐ-CPC ngày 25/04/2019.

Giám đốc báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả SXKD, ĐTXD năm 2019 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2020. Báo cáo bao gồm các nội dung như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2019

I. Đặc điểm tình hình

- Trong năm 2019, Công ty triển khai tháo gỡ khó khăn theo văn bản 177/BC-ĐLTKV và khắc phục các khiếm khuyết, trong đó có 2 lần dừng lò 2 để thay thế ống sinh hơi. Ngoài ra, thời gian sửa chữa Tuabin- Máy phát S2 bị kéo dài do phát sinh công việc sau khi giải thể dẫn đến Công ty không hoàn thành kế hoạch sản lượng điện phát.

- Vẫn còn một số tồn tại trong công tác quản lý thiết bị, công tác vận hành và công tác sửa chữa kéo dài dẫn đến việc dừng lò, dừng các thiết bị trong dây chuyền của Nhà máy;

- Các chỉ số tài chính hiện tại của Công ty đều ở mức xấu, Công ty không thể tự đứng ra thu xếp vốn, đặc biệt là thu xếp để trả các khoản nợ đến hạn năm 2019 và năm 2020. Nguồn vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh có những khó khăn nhất định và phải chi trả thêm dẫn đến hiệu quả kinh doanh không cao

Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, cán bộ công nhân viên Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được một số kết quả nhất định.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, ĐT năm 2019

1. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019:

- Tổng sản lượng điện sản xuất trong năm là 3,308,146 MWh bằng 94% so với kế hoạch năm, trong đó sản lượng điện thương phẩm là 2.913.683 MWh và điện tự dùng là 394.463 MWh.

- Tổng doanh thu trong năm là 4.550.761 tỷ đồng bằng 101,1% so với kế hoạch năm, trong đó doanh thu điện thương phẩm là 3.890.568 tỷ đồng, doanh thu điện tự dùng là 526,721 tỷ đồng và doanh thu CLTG 2017 & khác là 133,472 tỷ đồng.

- Tổng chi phí là 4.548.290 tỷ đồng bằng 101,19% so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trong năm là 2,471 tỷ đồng.

- Lao động bình quân: 542 người.

- Tiền lương bình quân: 9,631 trđ/ng/th.

(Chi tiết như biểu kèm theo).

2. Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng:

Kết quả ĐTXD 2019:

- Tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản tương đương tiền đến cuối năm 2019 là: 28,604 tỷ đồng, đạt 99,7%.

Trong đó:

+ Thiết bị: 27,865 tỷ đồng;

+ Tư vấn khác: khác 0,739 tỷ đồng.

3. Đánh giá việc thực hiện các mặt quản lý:

a. Về công tác quản lý kỹ thuật

- Công tác quản lý vận hành:

- Công tác chạy thử, chuyển đổi các thiết bị đã được thực hiện thường xuyên theo quy định.

- Lý lịch thiết bị: thực hiện việc cập nhật thường xuyên. Tổng số thiết bị được lập lý lịch thiết bị: 609 thiết bị.

- Ban hành được các quy định, phương án hướng dẫn vận hành phù hợp với điều kiện thực tế của hệ thống thiết bị trong dây truyền sản xuất (24 chỉ thị và 12 phương án vận hành).

- Công tác diễn tập xử lý sự cố được thực hiện mỗi tháng một lần đối với 04 kíp vận hành.

- Hệ thống các quy trình vận hành đã được hiệu chỉnh, ban hành mới theo tiêu chuẩn ISO: Đã ban hành hoàn thiện 53 quy trình vận hành.

- Công tác sửa chữa:

Trong năm 2019 Công ty đã thống nhất các bước công việc trong công tác sửa chữa thường xuyên và tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công việc liên quan. Xây dựng kế hoạch sửa chữa theo Quý, tháng, tuần để đảm bảo chuẩn bị vật tư, nhân lực. Trong quá trình thực hiện đều tiến hành theo dõi, giám sát để đảm bảo tiến độ, chất lượng sửa chữa. Sau công tác sửa chữa đều có tổng hợp đánh giá, rút kinh nghiệm.

Mặt khác khi các thiết bị có sự cố, Công ty cũng đã kịp thời có quyết định đưa thiết bị ra sửa chữa, lập kế hoạch sửa chữa cho từng hạng mục. Do vậy các công tác sửa chữa thường xuyên năm 2019 được tiến hành kịp thời cơ bản đảm bảo tiến độ và kế hoạch đề ra.

Một số nội dung công việc khó, tồn đọng lâu đã từng bước được giải quyết như: Thay thế nhiều vị trí ống có hiện tượng ăn mòn cục bộ bên trong đường ống

sinh hơi nhằm giảm thiểu sự cố bụi ống khi vận hành lò hơi, cụ thể đã thay cho Lò hơi số 2 là 3.626 m.

- Công tác sửa chữa tài sản cố định cấp trung đại tu:

Hoàn thành 09/23 hạng mục theo kế hoạch năm 2019; có 05 hạng mục chưa thực hiện được trong năm 2019 do chưa tách được thiết bị bàn giao cho nhà thầu thi công (bao gồm lò hơi số 1, lò hơi số 2, hệ thống DCS tổ máy S1, van tái tuần hoàn bơm cấp 1A/1B/1C; bơm cấp 1C); có 03 hạng mục đang sửa chữa (bao gồm máy xúc 02, hệ thống điện 1 chiều tổ máy số 1, hệ thống lấy mẫu hơi nước tự động Cẩm Phả 2); có 01 hạng mục đã bàn giao đưa vào vận hành, nhà thầu đang hiệu chỉnh thông số (hệ thống lọc bụi tĩnh điện lò hơi số 3); có 01 hạng mục nhà thầu đang khắc phục sửa chữa (bình gia nhiệt cao áp số 2 tổ máy S1); 01 hạng mục chưa tách được thiết bị để chạy thử có tải (bơm cấp 1A) và 03 hạng mục lập dự toán điều chỉnh trình cấp thẩm quyền phê duyệt gồm lọc bụi tĩnh điện lò hơi số 4, xe faw 06 và máy gặt 02.

Hoàn thành công tác lập hồ sơ sửa chữa tài sản cố định cấp trung đại tu năm 2020 trình HĐQT Công ty và Tổng công ty xem xét phê duyệt.

b. Công tác quản lý tài chính kế toán:

- Thực hiện quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích.

- Công tác kế toán thống kê đã cập nhật nhanh và báo cáo kịp thời đúng quy định.

- Thu hồi công nợ với EVN đúng hạn, không có nợ quá hạn trong năm, đã hoàn thành đối chiếu đề nghị thanh toán tiền chênh lệch tỷ giá năm 2017, đã được EVN thanh toán vào tháng 12 năm 2019. Tổng số tiền thu về năm 2019: 4.392 tỷ đồng, đã thu xếp trả nợ gốc vay và lãi vay đúng hạn, thanh toán tiền than cho Tập đoàn TKV là: 1.413 tỷ đồng, tiền than cho Tổng công ty dự: 1.695 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 75 tỷ đồng.

- Đã trả trước cho VCB khoản nợ trái phiếu 450 tỷ đồng và 2 kỳ gốc là 168 tỷ đồng để đảm bảo xếp hạng tín dụng tốt, làm giảm khoản chi phí lãi vay dài hạn cho CPC với giá trị 15,3 tỷ đồng, tuy nhiên đã ảnh hưởng đến nguồn tiền để trả nợ tiền than cho Tổng Công ty.

- Thực hiện tốt việc kiểm tra hồ sơ thanh toán cho các đơn vị cung cấp vật tư và dịch vụ kịp thời, đúng theo quy định của các hợp đồng đã ký;

- Đã thu xếp vốn vay của nhà thầu để thực hiện Dự án đầu tư hệ thống DCS với tỷ lệ 50% giá trị gói thầu cũng tạo nguồn tài chính cho Công ty để triển khai các dự án đầu tư theo quy định. Công ty tiếp tục đưa hình thức này vào các hồ sơ mời thầu của các dự án đang triển khai.

- Hoàn thành Báo cáo quyết toán dự án Dự án NMNĐ Cẩm Phả và NMNĐ Cẩm Phả 2;

- Thực hiện đầy đủ chính sách thuế của Nhà nước, các chế độ chi trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

- Quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư tiền vốn, công nợ. Trong năm không phát sinh công nợ khó đòi, nợ quá hạn hoặc thất thoát tài sản;

- Tìm kiếm, tháo gỡ các khó khăn về nguồn vốn phục vụ cho sản xuất.

- Thực hiện chi trả tiền lương và các khoản thanh toán cho người lao động đúng kỳ hạn.

- Bên cạnh đó công tác tài chính đã được sự hỗ trợ rất lớn của Tổng Công ty, cụ thể:

+ Về vốn ngắn hạn: Đến hiện tại Tổng Công ty đã thu xếp khoản vay ngắn hạn 1.039 tỷ đồng (CPC đã trả nợ 285 tỷ đồng), trong đó để trả tiền than 935 tỷ đồng, 104 tỷ để trả gốc vay dài hạn cho (khoản 104 tỷ này được đảo nguồn bằng Vay dài hạn năm 2020). Ngoài ra, Tổng công ty đã sử dụng nguồn vốn nhân rồi để trả nợ tiền than cho TKV với giá trị 505 tỷ đồng, tổng số TCT thu xếp thời điểm cuối năm là: 1.259 tỷ đồng.

+ Về vốn dài hạn: Tổng Công ty đã ký thỏa thuận sử dụng vốn với CPC với tổng giá trị thu xếp năm 2019, 2020 là 1.000 tỷ đồng (2019 đã thu xếp 340 tỷ đồng, phần còn lại sẽ được thu xếp trả nợ đến hạn năm 2020). Năm 2019 Tổng Công ty đã giải ngân 415 tỷ đồng (trong đó có 75 tỷ đồng là phần giải ngân của năm trước, 340 tỷ đồng là phần giải ngân trong hạn mức 1.000 tỷ đồng).

Một số chỉ tiêu và kinh tế, tài chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
1	Doanh thu	Tr đ	4 497 102	4.550.761
2	Nộp ngân sách	Tr đ	88.384	75.060
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	2, 369	2,471

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đầu kỳ	Cuối kỳ	So sánh	
					Tăng	Giảm
1	Nợ phải thu	Tr đ	788.504	793.993		
2	Nợ phải trả	Tr đ	6.232.016	5.759.394		

c. Công tác quản lý vật tư:

Cơ bản đã cung ứng kịp thời vật tư cho sản xuất đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc quản lý và cấp phát vật tư luôn tuân theo quy chế về quản lý vật tư, công tác theo dõi sổ sách cập nhật các chứng từ thẻ kho đầy đủ.

d. Công tác kế hoạch, quản trị chi phí:

Công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng đã thực hiện tốt trên cơ sở điều kiện, năng lực sản xuất của Công ty gắn với thị trường và làm cơ sở để các đơn vị trong Công ty triển khai thực hiện.

Xây dựng và hoàn chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình năm 2020 để làm cơ sở và xây dựng các kế hoạch triển khai trong thời gian tới.

Theo dõi và tập hợp các chi phí sản xuất trong tháng, quý kịp thời, theo dõi, tổng hợp khối lượng nghiệm thu sản lượng hàng tháng đã đi vào nề nếp phục vụ công tác quản lý và điều hành của Công ty và các yêu cầu quản lý của cấp trên.

Công tác lập, quản lý các hợp đồng kinh tế và thanh lý hợp đồng chặt chẽ đảm bảo các quy định theo pháp luật và kịp thời đã giúp tháo gỡ các vướng mắc trong việc cung cấp vật tư, thiết bị và các dịch vụ liên quan phục vụ sản xuất.

Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm vật tư phục vụ sản xuất, các gói thầu dịch vụ thuê ngoài khác được thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành về đấu thầu.

Công tác lập dự toán, thanh quyết toán việc cải tạo, sửa chữa máy móc thiết bị, vật kiến trúc đảm bảo đúng quy trình, quy định.

e. Công tác quản lý đầu tư xây dựng:

Công tác quản lý ĐTXD 2019 được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giao.

- *Thực hiện kế hoạch ĐTXD*

+ Giá trị thực hiện ĐTXD cơ bản 28,604 tỷ đồng, đạt 99,7%. giá trị kế hoạch, chi tiết như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ %
A	Kế hoạch năm	Tr.đồng	28.681	28.604	99,7%
1	Xây dựng	Tr.đồng	1.097	0	
2	Thiết bị	Tr.đồng	25.986	27.865	107,2%
3	Chi phí khác	Tr.đồng	1.598	739	46,5%

- *Các dự án đang thực hiện trong năm 2019.*

(i) Dự án chuyên tiếp:

Dự án lắp đặt hệ thống đo đếm dự phòng 2 NMNĐ Cẩm Phả: Hoàn thành nghiệm thu 6/7 điểm đo. Điểm đo còn lại (231B) sẽ được tổ chức nghiệm thu trong đợt dừng có kế hoạch Tổ máy S1 gần nhất. Giá trị thực hiện đến nay: Đạt 98% giá trị hợp đồng (khoảng 1,365 tỷ đồng).

(ii). Các dự án khởi công mới (05 dự án)

- Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất 2019, NMNĐ Cẩm Phả đang được triển khai thực hiện trong đó một số gói thầu Công ty đã ký hợp đồng thực hiện với đối tác, Cụ thể:

+ Gói thầu số 1 “Đầu tư thiết bị hệ thống khí nén”: Đang thực hiện hợp đồng số 368/HĐ-KHĐT ngày 19/11/2019 ký với Công ty Đầu tư công nghệ thiết bị Việt Nam; giá trị hợp đồng 1,355 tỷ đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 120 ngày;

+ Gói thầu số 2 “Đầu tư thiết bị cân băng tải, thiết bị phóng xả ắc quy và thiết bị đo kiểm tra các thiết bị đo lường” Công ty đang tổ chức lựa chọn nhà thầu.

+ Gói thầu số 3 “Đầu tư các thiết bị hệ thống phân tích mẫu hơi, nước tự động Tổ máy S1”. Hoàn thành công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu, trình và được HDQT thông qua và phê duyệt kết quả LCNT tại Quyết định số 15/QĐ-CPC;

- Dự án Đầu tư nâng cấp hệ thống giám sát độ rung các thiết bị chính: đã ký kết hợp đồng ngày 06/12/2019, thời hạn hoàn thành hợp đồng trong tháng 3/2020. Giá trị thực hiện đến hết năm 2019 là: 5,972 tỷ đồng.

- Dự án nâng cấp hệ thống điều khiển tự động Tủ máy S2, NMNĐ Cẩm Phả: Hoàn thành cung cấp vật tư, lắp đặt và đưa vào vận hành. Do bị ảnh hưởng bởi kế hoạch sửa chữa TĐT Tủ máy S2 nên Công ty và Bên B đã phải gia hạn Hợp đồng đến ngày 31/12/2019 để hiệu chỉnh các mạch vòng điều khiển do một số thiết bị trường chưa đảm bảo điều kiện thí nghiệm. Giá trị thực hiện Hợp đồng đến nay: Đạt trên 90% giá trị Hợp đồng (khoảng 20,7 tỷ đồng).

- Dự án Đầu tư tháp giải nhiệt nước làm mát tuần hoàn kín, NMNĐ Cẩm Phả: Hoàn thành công tác Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án và Thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án. Ngày 24/12/2019 Tổng công ty đã thông qua dự án và HĐQT CPC đã phê duyệt tại Quyết định số 218/QĐ-CPC. Tháng 01/2020, Công ty tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu của dự án theo quy định và dự kiến hoàn thành trong tháng 3/2020. Giá trị thực hiện đến hết nay dự kiến đạt 567 triệu đồng.

- Dự án Đầu tư hệ thống thiết bị và phần mềm giám sát rò rỉ bình ngưng NMNĐ Cẩm Phả: Dự án đang được triển khai thực hiện theo Quyết định số 183/QĐ-CPC ngày 10/10/2019 của HĐQT CPC về việc phê duyệt Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. HĐQT đã thông qua và phê duyệt kết quả LCNT tại Quyết định số 14/QĐ-CPC.

(iii) Điều tra, khảo sát, quy hoạch, chuẩn bị dự án (04 dự án)

- Dự án sản xuất vật liệu xây dựng từ tro xỉ NMNĐ Cẩm Phả: Hiện nay Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh cùng UBND thành phố Cẩm Phả đang tiến hành kiểm tra và thị sát khu đất quy hoạch mặt bằng để có cơ sở báo cáo UBND tỉnh xem xét chấp thuận địa điểm xem xét chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Dự án Nâng cấp hệ thống lọc bụi tĩnh điện NMNĐ Cẩm Phả. Căn cứ kết quả sửa chữa lọc bụi tĩnh điện lò 3 năm 2019, Công ty sẽ báo cáo Tổng công ty về quyết định đầu tư dự án này.

- Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo TCVN ISO 14001; Công ty sẽ thực hiện theo kết quả lựa chọn nhà thầu của Tổng công ty.

- Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục và kết nối về Sở TNMT tỉnh; Công ty sẽ thực hiện theo kết quả lựa chọn nhà thầu của Tổng công ty.

(iv) Quyết toán các Dự án nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả và Dự án nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 2: Đã hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án, sẽ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua chủ trương giao cho HĐQT Công ty phê duyệt quyết toán dự án NMNĐ Cẩm Phả và NMNĐ Cẩm Phả 2 theo chỉ đạo của Tổng Công ty.

Công tác ĐTXD năm 2019 được thực hiện theo đúng kế hoạch được duyệt. Quá trình thực hiện cơ bản tuân thủ theo hướng dẫn, quy định hiện hành về quản lý ĐTXD, về đấu thầu của Công ty, Tổng công ty và Nhà nước.

f. Công tác quản lý về Tổ chức, Lao động, Tiền lương:

- Công tác tổ chức: đã tiến hành điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ các phòng, phân xưởng, điều chỉnh lại một số chức danh vị trí làm việc một số bộ phận cho phù hợp với dây chuyền sản xuất. Bổ nhiệm mới 02 trưởng phòng, 01 quản đốc, 01 phó phòng, 01 phó quản đốc; bổ nhiệm lại 07 người, tuyển dụng và tiếp nhận: 02 người, chấm dứt hợp đồng lao động 93 người và sa thải: 06 người. Số lao động cuối kỳ: 485 người;

- Công tác quản lý lao động: đã quan tâm hơn về việc quản lý lao động và việc chấp hành thời gian làm việc; đã tổ chức kiểm tra công tác quản lý lao động và các vị trí làm việc của cán bộ nhân viên từ đó có các biện pháp chấn chỉnh kịp thời việc chấp hành nội quy lao động.

- Công tác tinh giản lao động, xã hội hóa: Đã thực hiện xã hội hóa xong bộ phận cấp dưỡng, bảo vệ. Tiếp tục xây dựng phương án xã hội hóa bộ phận VSCN và bộ phận lái xe tro xỉ; Xây dựng kế hoạch tinh giản lao động để đảm bảo lao động theo định biên của ĐLTKV giao. Tiếp tục tuyên truyền cho người lao động biết việc tái cơ cấu lực lượng lao động các bộ phận của Công ty.

- Công tác tiền lương: sửa đổi, bổ sung hệ thống thang lương, bảng lương và các chế độ phụ cấp lương; Quy định trả lương các chức danh ngành nghề áp dụng thực hiện ngay từ đầu năm để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp lại một số bậc lương, mức tiền lương theo chế độ mới. Thực hiện việc phân phối tiền lương và thu nhập chính xác, công bằng.

- Công tác tổ chức đào tạo: kèm cặp nâng bậc cho công nhân kỹ thuật cho 267 người. Thực hiện cử 83 lượt người tham dự các lớp học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Phối hợp với trường ĐHBK Hà Nội mở lớp đào tạo nâng cao kiến thức nhà máy nhiệt điện cho 128 người. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ năm 2020 theo yêu cầu trong giai đoạn tái cơ cấu, tinh giản lao động.

- Công tác thanh tra, pháp chế: soạn thảo và ban hành các Quy chế quản lý nội bộ để hướng dẫn thực hiện tại các đơn vị; phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật và các quy chế, quy định của Tập đoàn, Tổng công ty; triển khai thực hiện kịp thời các giải pháp phòng ngừa như: tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công khai minh bạch trong các hoạt động của đơn vị, thường xuyên và định kỳ tổ chức các cuộc kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý trên các lĩnh vực; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

h. Công tác quản lý về ATVSLĐ, PCCC, Bảo vệ môi trường, PCTT:

Công tác AT-VSLĐ, PCCC

Trong năm không có vụ tai nạn lao động chết người; không có người mắc bệnh nghề nghiệp; không có sự cố thiết bị gây tai nạn lao động.

- Các biện pháp về kỹ thuật an toàn: Kiểm tra nhắc nhở, phổ biến, tuyên truyền người lao động chấp hành và thực hiện đúng đủ các biện pháp KTAT trước khi tiến hành công việc, trong năm Công ty đã tổ chức triển khai một số biện pháp như tăng độ dày mắt lưới của các bao che cho toàn bộ các ru lô của hệ thống băng tải than; đo kiểm hệ thống chống sét công trình toàn nhà máy; kiểm định 304 thiết bị nâng; thiết bị chịu áp lực và thiết bị không chế áp lực.

- Công tác PCCC: đã ban hành 44 văn bản chỉ đạo về công tác PCCC và cứu nạn, cứu hộ. Công tác kiểm tra thực hiện hàng quý nhằm kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót về an toàn PCCC đồng thời có biện pháp khắc phục đảm bảo các phương tiện thường xuyên hoạt động tốt, sẵn sàng báo cháy và chữa cháy khi có cháy xảy ra. Công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; công tác đầu tư mua sắm phương tiện PCCC được thực hiện theo đúng quy định. Trong năm đã không để xảy ra trường hợp cháy nổ nào.

- Công tác tuyên truyền, huấn luyện an toàn được chú trọng thực hiện đầy đủ và nghiêm túc theo quy định, góp phần nâng cao nhận thức về công tác AT-

VSLĐ. Kết hợp tổ chức Công đoàn tổ chức Hội thi AT-VSV lần thứ 5, năm 2019 và tổ chức Lễ mít tinh phát động hưởng ứng tháng hành động về AT-VSLĐ, Tháng công nhân năm 2019.

- Việc thực hiện mua sắm và cấp phát trang bị BHLĐ cho người lao động thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, các loại trang bị BHLĐ đảm bảo phù hợp với từng ngành nghề và điều kiện thực hiện công việc của người lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên theo kế hoạch và đúng chế độ cho người lao động. Kết hợp Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Ninh tổ chức đo kiểm môi trường lao động theo quy định.

*** Công tác môi trường:**

-Thực hiện đầy đủ nội dung theo yêu cầu tại báo cáo đánh giá tác động môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Các hệ thống xử lý môi trường về khí thải, nước thải, hệ thống nước làm mát của nhà máy luôn được vận hành ổn định, hiệu quả, đảm bảo không vượt nồng độ cho phép theo các quy chuẩn về môi trường như QCVN 22:2009/BTNMT; QCVN 40:2011/BTNMT.

- Thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại bãi chứa tro xỉ: Triển khai đặt hệ thống phun sương dập bụi trên tuyến đường vận chuyển và các khu vực đống, bốc xúc tro xỉ; tiến hành che phủ bạt 20.000 m² bề mặt bãi chứa tro xỉ phía bắc; che lưới chống bụi trên tuyến đê phía bắc bãi chứa tro xỉ giáp khu dân cư, chiều dài toàn tuyến là 400m, chiều cao lưới là 5m trồng 28.000 cây phi lao tạo thành vành đai cây xanh để chống phát tán bụi, chống xói mòn và tạo cảnh quan.

- Lắp đặt bảng điện tử, thể hiện công khai số liệu quan trắc khí thải tự động tại cổng chính Công ty để chính quyền, nhân dân địa phương có thể kiểm tra, giám sát.

i. Công tác an ninh quốc phòng, chăm lo sức khỏe đời sống người lao động, thi đua và phong trào văn hóa thể thao, xã hội cộng đồng

- Năm 2019 công tác an ninh và quốc phòng của Công ty phát triển trên các mặt công tác như: xây dựng lực lượng tự vệ, dự bị động viên; công tác huấn luyện, diễn tập chiến đấu, hội thi hội thao; công tác bồi dưỡng, giáo dục Quốc phòng và an ninh; công tác chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, thi đua; công tác chính sách hậu phương Quân đội. Công ty được UBND thành phố Cẩm Phả tặng Giấy khen trong công tác Quốc phòng, Quân sự địa phương.

Công ty đã chăm lo và cải thiện điều kiện làm việc cho CBCNV, quan tâm và chăm lo chế độ độc hại, ăn ca theo quy định của Nhà nước; Thực hiện nghiêm túc công tác trực và hỗ trợ y tế 24/24 giờ tại hiện trường và thăm khám sức khỏe định kỳ cho 551 CBCNV, khám sức khỏe cho công nhân tiếp xúc với độc hại là 257 người, công tác phun thuốc phòng dịch, đo môi trường lao động...luôn thực hiện theo đúng quy chế, quy định của Công ty. Kiểm tra công tác vệ sinh trong bảo quản và chế biến thực phẩm tại các bếp ăn của Công ty và đơn vị thuê ngoài từ ngày 01/10/2019. Tổ chức cho gần 500 CBCNV đi thăm quan nghỉ mát tại Nha Trang và Đà Nẵng;

Công tác rèn luyện văn hóa thể thao vẫn được duy trì phát triển tốt. Tổ chức giải thể thao tại Công ty như bóng đá, bóng bàn, cầu lông, kéo co, nhảy bao bố. Cử CBCNV tham gia giải bóng bàn, cầu lông, bóng chuyền do Tổng công ty tổ chức.

Phối hợp với các đơn vị tham gia các hoạt động xã hội với Tổng công ty, địa phương và các đơn vị bạn, ủng hộ trẻ em nghèo, khuyết tật, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam; ủng hộ phường Cẩm Thịnh chỉnh trang nhà văn hóa khu 4A với số tiền là 165 triệu đồng.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SXKD, ĐT VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2020

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2020

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 đã được Tổng công ty thông báo tại các văn bản số 2028/ĐLTKV-KH ngày 14/11/2019 và số văn bản số 83/ĐLTKV-ĐT ngày 14/01/2020.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu về SXKD

- Sản lượng điện sản xuất: 3,600,000 triệu kWh.
- Doanh thu: 4,845,702 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 9,000 tỷ đồng.
- Lao động bình quân: 435 người.
- Tiền lương: 11,639 triệu đồng/người/tháng.
(Chi tiết như biểu kèm theo)

2. Các chỉ tiêu chủ yếu về ĐTXD

- Giá trị kế hoạch ĐTXD 2019 là 97, 435 tỷ đồng, trong đó:
Xây dựng là: 1,097 tỷ đồng;
Thiết bị là: 91,572 tỷ đồng;
Quản lý, tư vấn, GPMB, khác là: 4,766 tỷ đồng.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Nhiệm vụ, giải pháp tổng quát:

Tập trung cao độ và mọi nguồn lực để thực hiện triệt để các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Cẩm Phả trong năm 2020.

Không ngừng phát huy tinh thần chủ động dám nghĩ, dám làm, cùng với tinh thần kỷ luật và đồng tâm phần đấu cao nhất thúc đẩy sản xuất phát triển; cải thiện môi trường làm việc; tăng cường áp dụng khoa học công nghệ mới; nâng cao năng suất, chất lượng; vận hành hiệu quả nhà máy; đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; nâng cao thu nhập cho người lao động.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

Nhằm thực hiện tốt mục tiêu chủ yếu nêu trên, chúng ta phải tập trung chỉ đạo và thực hiện tốt các nhóm giải pháp sau đây:

Tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu nhiệm vụ năm 2020, các khó khăn, vướng mắc của Công ty, phổ biến các quy định, các chế độ chính sách liên quan đến chế độ tiền lương và phân phối thu nhập để mọi người cùng hiểu về mục tiêu, cơ chế trong việc phân phối tiền lương để người lao động hiểu rõ và thực hiện;

Tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong lãnh đạo, các phòng, đơn vị trong công tác quản lý và điều hành đáp ứng mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

Tiếp tục điều chỉnh công tác tổ chức quản lý và điều hành phù hợp nhằm phát huy được sức mạnh và các nguồn lực về lao động của cán bộ và công nhân viên;

Nâng cao ý thức và trách nhiệm của mỗi tập thể, cá nhân làm tròn trách nhiệm và nghĩa vụ của mình để hoàn thành nhiệm vụ chung của đơn vị và của Công ty;

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các việc tuân thủ các thông số trong quá trình vận hành; Tiếp tục xem xét chỉnh sửa, biên soạn và ban hành các quy trình vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị cùng các nội quy, quy định nhằm đảm bảo vận hành an toàn hiệu quả các thiết bị và dây chuyền sản xuất;

Thực hiện tốt công tác “tháo gỡ khó khăn”, tập trung giải quyết triệt để các vấn đề kỹ thuật còn tồn tại của các hệ thống nhằm đưa thiết bị vào hoạt động ổn định và hiệu quả;

Thực hiện tốt việc trung đại tu và duy tu máy móc thiết bị đúng định kỳ nhằm giảm thiểu các hư hỏng đột xuất làm ảnh hưởng đến công suất phát điện của các tổ máy và tăng tuổi thọ cũng như thời gian vận hành các thiết bị trong dây chuyền sản xuất;

Rà soát và phân tích kỹ các tồn tại trong lĩnh vực của đơn vị trong thời gian vừa qua để từ đó xây dựng các nội dung công việc cần giải quyết, khắc phục các tồn tại và tìm cách tháo gỡ các vướng mắc để thực hiện trong từng lĩnh vực quản lý, vận hành và sửa chữa máy móc thiết bị;

Tổ chức và thực hiện nghiêm túc công tác huấn luyện an toàn, kiểm tra sát hạch định kỳ cho các đối tượng theo đúng quy định, triển khai tốt các biện pháp, giải pháp khắc phục triệt để những nguy cơ gây mất an toàn và khắc phục triệt để các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra;

Hoàn thiện các quy định về quản lý vật tư, tiền lương, về đầu tư xây dựng công trình...trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, của các cấp quản lý nhưng phải tháo gỡ được các tồn tại, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Lập kế hoạch dự trữ vật tư, thiết bị hợp lý nhằm đảm bảo cho quá trình sản xuất được liên tục và quá trình sửa chữa các thiết bị trong dây chuyền;

Tập trung chi phí cho việc sửa chữa các thiết bị trong dây chuyền chính, các nội dung công việc để duy trì và phát triển sản xuất;

Tiếp tục thử nghiệm và lựa chọn chủng loại than phù hợp nhằm giảm suất tiêu hao than và chi phí về tiền than, đồng thời kiểm soát tốt hơn nữa việc quản lý và sử dụng than của Nhà máy;

Kiểm soát chặt chẽ và có các biện pháp cụ thể về các định mức việc tiêu hao về điện tự dùng, xăng dầu và các loại hoá chất nhằm tiết kiệm và giảm các chi phí sản xuất để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Tiến hành tổ chức việc đấu thầu và lựa chọn các nhà thầu cung ứng các loại vật tư ổn định, có giá trị lớn để Công ty chủ động trong việc cung cấp các nguồn hàng với giá cả hợp lý;

Tiếp tục thực hiện công tác xã hội hoá bộ phận vệ sinh công nghiệp và bộ phận lái xe chở tro xỉ theo chỉ đạo của Tổng công ty và đảm bảo các nguyện vọng chính đáng cho người lao động.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2020. Giám đốc xin báo cáo và cam kết tổ chức lãnh đạo hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho năm 2020.

Trân trọng!



Nơi nhận:

- ĐH Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK. ✓



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Thực

BÁO CÁO TỔNG HỢP THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2019

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	TH/KH (%)
I	Sản xuất điện				
	Điện sản xuất	MWh	3 500 000	3 308 146	94.5%
	Điện thương phẩm	MWh	3 145 100	2 913 683	92.6%
	Điện tự dùng	MWh	354 900	394 463	111.1%
II	Doanh thu	Tr.đồng	4 497 102	4 550 761	101.1%
	Doanh thu điện thương phẩm	"	4 041 096	3 890 586	
	Doanh thu điện tự dùng	"	456 006	526 719	
	Doanh thu khác	"		133, 456	
III	Chi phí	Tr.đồng	4 494 733	4 548 290	101.19%
IV	Lợi nhuận		2, 369	2,471	104,31%
V	Lao động và thu nhập				
	Lao động định mức, trong đó	người	482	542	
	Tiền lương bình quân	1000Trđ/ng/th	11, 219	9,631	85.9%
VI	Đầu tư XDCB	tr.đồng	28,681	28,604	99,7%
1	Xây dựng	-	1,097	0	
2	Thiết bị	-	25,986	27,865	107,2%
3	CP tư vấn và khác	-	1,598	739	46,5%
VI	Các định mức KTKT				
1	Suất tiêu hao than	kg/kWh	0,632	0,626	99,05%
2	Điện động lực	%	11,59	12,26	105%
3	Nước công nghiệp	m ³ /MWh	0,29	0,28	96%

TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ NĂM 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch Năm 2019	Thực hiện Năm 2019	TH/KH (%)
I	Sản lượng điện				
	Sản lượng thô	MWh	3 500 000	3 308 146	94,5
	Sản lượng tinh	MWh	3 145 100	2 913 683	92,6
	Sản lượng điện tự dùng	MWh	354 900	394 462	
	Tỉ lệ điện tự dùng	%	10,14	11,92	117,6
	Sản lượng điện mua ngoài	MWh	50 750	11 127	
	Tỉ lệ điện mua ngoài	%	1,45	0,34	23,2
	Số giờ vận hành	Giờ		5 012	
	Số lần sự cố	Lần		26	
II	Suất tiêu hao nguyên, nhiên liệu				
1	Than	Tấn	2 212 000	2 072 450,82	
	Than cám 6a.1	Tấn		308 301,66	
	Than cám 6b.1	Tấn		1 446 897,6	
	Than cám 7a	Tấn		317 251,56	
	Suất tiêu hao than	kg/kWh	0,632	0,626	99,9
2	Đá vôi	Tấn	129 500	60 948	
	Suất tiêu hao đá vôi	kg/kWh	0,037	0,0184	50,9
3	Dầu khởi động	Tấn	1 794	2 646	
	Số lần khởi động		25	41	
	Khởi động lạnh	Lần		34	
	Khởi động nóng	Lần		7	
	Tiêu hao dầu cho các lần khởi động	Tấn			
	Khởi động lạnh	Tấn/lần		59,48	
	Khởi động nóng	Tấn/lần		21,579	
	Tiêu hao dầu đốt kèm	Tấn/lần		472,577	
III	Tro xỉ				
	Tổng lượng tro	Tấn	1 230 040	1.065.364	
IV	Hóa chất				
A	Lượng tiêu hao		1 036 000	778 273	
	HCL	kg	259 000	227 005	
	NaOH	kg	294 000	289 443	
	Amoniac	kg	7 000	1 850	
	Phosphat (Na ₃ PO ₄)	kg	3 500	2 325	
	Hydrazine	kg	1 750	1 350	
	Clo lỏng Cl ₂	kg	463 750	256 300	
B	Suất tiêu hao				
	HCL	g/kWh	0,0740	0,0686	92,7
	NaOH	g/kWh	0,0840	0,0875	104,1
	Amoni	g/kWh	0,002	0,0006	27,9
	Phosphat (Na ₃ PO ₄)	g/kWh	0,001	0,0007	70,3
	Hydrazine	g/kWh	0,0005	0,0004	81,6
	Clo lỏng Cl ₂	g/kWh	0,1325	0,0775	58,5
V	Nước công nghiệp				
	Suất tiêu hao nước thô	m ³ /kWh	0,29	0,28	95,2

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
I	Sản lượng điện			
1	Điện sản xuất	MWh	3,600,000	
2	Điện thương phẩm	-	3,189,960	
3	Giá bán điện	đồng/kWh	1,346.03	
II	Doanh thu		4,845,702	
	Doanh thu điện thương phẩm	tr.đồng	4,293,777	
	Doanh thu nội bộ	-	551,925	
III	Chi phí		4,836,702	
1	Chi phí trung gian	-	4,140,650	
-	Nguyên vật liệu	-	111,091	
-	Nhiên liệu	-	3,044,709	
-	Động lực	-	563,921	
-	Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	69,090	
-	Chi phí khác	-	351,840	
	Trong đó: Lãi vay	-	293,863	
2	Giá trị gia tăng	-	608,134	
	Khấu hao TSCĐ	-	538,086	
	Tiền lương	-	61,980	
	- Tiền lương sản xuất		59,916	
	- Tiền lương viên chức quản lý		2,064	
	BHXH, YT, CĐ	-	8,068	
3	Chi phí Trung đại tu		87,918	
IV	Lợi nhuận		9,000	
V	Lao động và thu nhập			
	Lao động	người	435	
	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	11,639	
	Đơn giá tiền lương	đ/1000.đ DT	13.95	
VI	Đầu tư XDCB	tr.đồng	97.435	
1	Xây dựng	-	1.097	
2	Thiết bị	-	91.572	
3	CP tư vấn và khác	-	4.766	
VI	Các định mức KTKT			
1	Suất tiêu hao than	kg/kWh	0,632	
2	Điện động lực	%	11,59	
3	Nước công nghiệp	m ³ /MWh	0,29	

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Về việc phân chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2019 và năm 2020
(Kèm theo Tờ trình số 60 /TTr-CPC ngày 17/4/2020 của CPC)

Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV báo cáo việc phân chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2019 và năm 2020 cụ thể như sau:

1. Đối với năm 2019.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:


Tổng doanh thu	4.024.040.032.096 đ
- Doanh thu sản xuất Điện + khác:	4.003.428.459.935 đ
- Doanh thu hoạt động tài chính:	1.582.541.366 đ
- Thu nhập khác:	19.029.030.795 đ
Tổng Chi phí	4.021.568.811.659 đ
- Chi phí sản xuất Điện + khác:	3.701.579.816.549 đ
- Chi phí tài chính:	318.233.912.941 đ
- Chi phí khác:	1.755.082.169 đ
Lãi (+), lỗ (-)	2.471.220.437 đ

Do Công ty đang có số lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là (1.072.923) tr.đ. Căn cứ các quy định hiện hành của nhà nước và Điều 2 nghị quyết số 30/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Công ty không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019.


2. Đối với năm 2020.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV xây dựng đã được Tổng công ty Điện lực - TKV thông báo thi kết quả SXKD sẽ lãi: 9 tỷ đồng.

Như vậy hết năm 2020 Công ty vẫn còn lỗ lũy kế là (1.063.923) tr.đ nên chưa thể chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK. 



Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Về tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2019
Thông qua tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2020
(Kèm theo Tờ trình số 60 /TTr-CPC ngày 11/4/2020 của CPC)

1. Về thù lao của HĐQT và BKS năm 2019:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV số: 30/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2019, mức thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-ĐLTKV ngày 14/06/2017 của Tổng Công ty Điện lực TKV về việc Ban hành mức tiền lương, hệ số giãn cách giao khoán cho một số chức danh ngành nghề trong Tổng công ty.

- Chủ tịch HĐQT: $24.700.000 \text{ đ} \times 20\% \times 12 \text{ tháng} \times 1 \text{ ng} = 59.280.000 \text{ đ}$;
- Thành viên HĐQT: $21.900.000 \text{ đ} \times 20\% \times 12 \text{ tháng} \times 4 \text{ ng} = 210.240.000 \text{ đ}$;
- Trưởng BKS chuyên trách: $21.900.000 \text{ đ} \times 12 \text{ tháng} \times 1 \text{ ng} = 262.800.000 \text{ đ}$;
- Thành viên BKS: $20.000.000 \text{ đ} \times 20\% \times 12 \text{ tháng} \times 2 \text{ ng} = 96.000.000 \text{ đ}$.

Năm 2019 Công ty đã thực hiện chi trả :

- Trả cho thành viên HĐQT và người quản lý: **2.184.000.000 đ**. Cụ thể:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao HĐQT	Tiền lương (đồng)	Tổng thu nhập (đồng)
1	Nguyễn Văn Hải	Nguyên CT HĐQT	19.760.000		19.760.000
2	Nguyễn Trung Thực	Chủ tịch HĐQT	39.520.000		39.520.000
3	Thân Thế Đăng	Thành viên HĐQT-GĐ	52.560.000	357.240.000	409.800.000
4	Ngô Minh Thắng	Thành viên HĐQT	52.560.000		52.560.000
5	Trần Văn Hoan	Thành viên HĐQT- Phó GĐ	52.560.000	316.920.000	369.480.000
6	Lưu Thị Minh Thanh	Thành viên - KTT	52.560.000	289.560.000	342.120.000
7	Vũ Đức Quảng	Phó GĐ		316.920.000	316.920.000
8	Nguyễn Đình Tuấn	Phó GĐ (01/01-25/03)		74.224.285	74.224.285
9	Dương Hồng Hải	Phó GĐ (26/03-31/12)		242.695.715	242.695.715
10	Vương Đình Đê	Phó GĐ		316.920.000	316.920.000
Tổng cộng			269.520.000	1.914.480.000	2.184.000.000

- Lương và thù lao trả cho Ban kiểm soát năm 2019 là: **192.620.000đ**. Cụ thể:

Số tt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao BKS (đồng)	Tiền lương (đồng)	Tổng thu nhập (đồng)
1	Nguyễn Thị Dung	Nguyên Trưởng BKS (T01-T02/2019)		52.820.000	52.820.000
2	Lưu Thị Thu Hà	Thành viên BKS (T1-T2) Trưởng BKS (T3-T6)	25.520.000		25.520.000
3	Trần Thị Kim Chi	Trưởng Ban Kiểm soát (T7-T12)	26.280.000		26.280.000
4	Đặng Thị Bảo Thái	Thành viên BKS	48.000.000		48.000.000
5	Nguyễn Văn Đức	Thành viên BKS	40.000.000		40.000.000
Tổng cộng			139.800.000	52.820.000	192.620.000

* Tổng số tiền thù lao, tiền lương đã trả cho HĐQT, Người quản lý, BKS năm 2019 là: **2.376.620.000 đồng**.

Việc chi trả thực hiện theo đúng quy định của CPC và ĐLTKV.

2. Đề xuất mức chi trả tiền lương và thù lao năm 2020:

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014-QH13; Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ về việc “*Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty TNHH ITV do Nhà nước làm chủ sở hữu*”

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-ĐLTKV ngày 02/05/2019 của Tổng Công ty Điện lực -TKV về việc Ban hành mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương một số vị trí công việc và cơ chế trả lương theo vị trí việc làm áp dụng trong Tổng công ty Điện lực -TKV. Mức thù lao được áp dụng mức tối đa là 20% mức lương thực hiện của Viên chức quản lý chuyên trách tương ứng; Thông báo số 155/ĐLTKV-KH ngày 22/01/2020 của Tổng Công ty Điện lực - TKV về việc thông qua các chỉ tiêu chủ yếu SXKD năm 2020,

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, tiền lương, thù lao cho các thành viên BKS, tiền lương người quản lý Công ty như sau:

2.1 Thù lao HĐQT, BKS Công ty:

Chức danh	Cách tính	Thù lao (đ)	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	24.700.000đ x 20% x 12 tháng x 1ng	59.280.000	
Thành viên HĐQT	21.900.000đ x 20% x 12 tháng x 4ng	210.240.000	
Trưởng BKS kiêm nhiệm	21.900.000đ x 20% x 12 tháng x 1ng	52.560.000	
Thành viên BKS	20.000.000đ x 20% x 12 tháng x 2ng	96.000.000	
Tổng cộng		418.080.000	

2.2. Tiền lương Người quản lý Công ty:

Chức danh	Cách tính	Lương (đ)	Ghi chú
Giám đốc	24.700.000đ x 12 tháng x 1ng x 130%	385.320.000	
Phó Giám đốc	21.900.000đ x 12 tháng x 4ng x 130%	1.366.560.000	
Kế toán trưởng	20.000.000đ x 12 tháng x 1ng x 130%	312.000.000	
	Tổng cộng	2.063.880.000	

* Tổng số tiền thù lao, tiền lương theo kế hoạch năm 2020 trả cho HĐQT, Người quản lý, BKS là: **2.481.960.000 đồng**.

Hàng tháng được tạm chi trả 80% mức thù lao theo kế hoạch. Còn lại 20% được quyết toán chi trả theo quyết toán tiền lương của viên chức quản lý năm theo mức độ hoàn thành kế hoạch.

Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh của Công ty, không hạch toán vào quỹ tiền lương.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua để làm cơ sở thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Minh Tân

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

(Kèm theo Tờ trình số 60 /TTr-CPC ngày 17/4/2020 của CPC)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả-TKV (CPC) được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/4/2018 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 8);

Căn cứ báo cáo kiểm toán số 24/2020/BCKT - PKF.VPC ngày 16/3/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn PKF Việt Nam về báo cáo tài chính từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 của Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả -TKV;

Căn cứ vào biên bản kiểm tra quyết toán 2019 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm phả -TKV ngày 16/3/2020;

Giám đốc xin báo cáo HĐQT và Đại hội cổ đông Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

I. Thực hiện kế hoạch huy động vốn của các cổ đông năm 2019.

Số TT	Đơn vị	KH Năm 2019	Vốn góp năm 2019 Tăng (+); giảm (-)	Lũy kế đến 31/12/2019
1	Tổng công ty Điện lực - TKV			1.757.179.069.334
2	Tổng Cy XDCN Việt Nam			9.153.153.548
3	Công ty CP Than Tây Nam Đá Mài			21.799.000.000
4	Công ty CP Than Cao Sơn			21.799.000.000
5	Công ty CP Than Đèo Nai			21.799.000.000
6	Công ty CP Than Mông Dương			21.799.000.000
7	Công ty CP Than Cọc 6			43.598.000.000
8	CTCP TM và Ứng dụng Công nghệ Hà Nội			200.000.000
9	Cổ đông thể nhân			72.480.000.000
	Tổng cộng			1.969.806.222.882

II. Báo cáo quyết toán tại thời điểm 31/12/2019

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	959.996.997.652	949.265.766.352
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	55.704.426.314	60.721.687.330
1. Tiền	111	55.704.426.314	11.721.687.330
2. Các khoản tương đương tiền	112		49.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121	0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122	0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	793.992.887.112	788.504.973.205
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	776.428.796.396	786.642.712.409
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	72.660.000	227.872.200
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	0	0
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	17.639.364.675	1.757.800.059
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(552.966.776)	(547.094.280)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	405.032.817	423.682.817
IV. Hàng tồn kho	140	85.312.294.545	78.012.235.751
1. Hàng tồn kho	141	85.312.294.545	78.012.235.751
2. Dự phòng giảm giá tồn kho (*)	149		0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	24.987.389.681	22.026.870.066
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	24.880.289.057	3.310.654.364
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	0	18.481.286.691
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	153	107.100.624	234.929.011
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154	0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	0	0
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	5.696.281.085.406	6.177.162.758.180
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	0	0
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216	0	0
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	0	0
II. Tài sản cố định	220	4.933.684.462.236	5.464.296.842.398
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.933.463.555.988	5.463.859.900.234
- Nguyên giá	222	10.149.089.378.043	10.149.070.057.563
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(5.215.625.822.055)	(4.685.210.157.329)

2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	0	0
- Nguyên giá	225	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	226	0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227	220.906.248	436.942.164
- Nguyên giá	228	736.107.762	736.107.762
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229	(515.201.514)	(299.165.598)
III. Bất động sản đầu tư	230	0	0
- Nguyên giá	231	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	51.496.430.602	5.904.225.454
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	51.496.430.602	5.904.225.454
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
1. Đầu tư vào công ty con	251	0	0
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	0	0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	0	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	260	711.100.192.568	706.961.690.328
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	673.761.370.425	668.344.893.867
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	37.338.822.143	38.616.796.461
4. Tài sản dài hạn khác	268		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	6.656.278.083.058	7.126.428.524.532
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	5.759.394.991.324	6.232.016.653.235
I. Nợ ngắn hạn	310	3.823.961.886.579	3.870.286.191.901
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	1.483.247.012.579	1.536.178.347.194
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	38.701.500	38.705.020
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	313	7.909.900.264	0
4. Phải trả người lao động	314	10.477.016.219	9.035.808.946
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	474.266.567.137	412.522.966.024
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.491.510.052	3.460.049.388
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	1.842.015.667.227	1.908.408.084.616
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	0	0
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	515.511.601	642.230.713
13. Quỹ bình ổn giá	323	0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	0	0
II. Nợ dài hạn	330	1.935.433.104.745	2.361.730.461.334
1. Phải trả người bán dài hạn	331	0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	0	0

5. Phải trả nội bộ dài hạn	335	0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337	0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	1.935.433.104.745	2.361.730.461.334
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	0	0
13. Quỹ phát triển KH&CN	343	0	0
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	896.883.091.734	894.411.871.297
I. Vốn chủ sở hữu	410	896.883.091.734	894.411.871.297
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	1.969.806.222.882	1.969.806.222.882
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411 A	1.969.806.222.882	1.969.806.222.882
- Cổ phiếu ưu đãi	411 B	0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	0	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	0	0
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(1.072.923.131.148)	(1.075.394.351.585)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421 A	(1.075.394.351.585)	(1.075.394.351.585)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421 B	2.471.220.437	
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	0	0
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
1. Nguồn kinh phí	431	0	0
2. Nguồn KP đã hình thành TSCĐ	432	0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 =300+400)	440	6.656.278.083.058	7.126.428.524.532

III. Kết quả sản xuất kinh doanh

• Tổng doanh thu:	4.024.040.032.096 đ
- Doanh thu sản xuất điện + khác:	4.003.428.459.935 đ
- Doanh thu hoạt động tài chính:	1.582.541.366 đ
- Thu nhập khác:	19.029.030.795 đ
• Tổng chi phí:	4.021.568.811.659 đ
- Chi phí sản xuất điện + khác:	3.701.579.816.549 đ
- Chi phí tài chính	318.233.912.941 đ

+ Chi phí lãi vay:	304.163.121.786 đ
+ Chênh lệch tỷ giá	260.131.919 đ
+ Chi phí tài chính khác	13.810.659.236 đ
- Chi phí khác	1.755.082.169 đ
• Lãi (+), lỗ (-):	2.471.220.437 đ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:

- ĐH đồng cổ đông.
- HĐQT. BKS;
- Lưu: VT. TK. ✓

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trung Thực

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Về việc thông qua và giao cho HĐQT phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Các dự án: NMNĐ Cẩm Phả và NMNĐ Cẩm Phả 2
(Kèm theo Tờ trình số 60 /TTr-CPC ngày 17/4/2020 của CPC)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV được Đại hội đồng cổ đông sửa đổi lần thứ 8 thông qua ngày 26/4/2018;

Căn cứ Quy chế quản lý đầu tư xây dựng được ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-CPC ngày 26/02/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.

Để đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần (Luật Doanh nghiệp và các văn bản dưới Luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định quản lý nội bộ) đồng thời thực hiện văn bản số 2019/ĐLTKV-PCTT ngày 13/11/2019 của Tổng Công ty Điện lực - TKV về việc Quyết toán dự án hoàn thành.

Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và giao cho HĐQT Công ty phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành các Dự án: Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả và Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 2 với các nội dung sau:

1. Dự án nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả:

- Tổng mức đầu tư: **5.320.704.000.000 VNĐ**
- Tổng giá trị đề nghị quyết toán: **5.240.326.887.950 VNĐ**

2. Dự án nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 2:

- Tổng mức đầu tư: **5.315.657.872.000 VNĐ**
- Tổng giá trị đề nghị quyết toán: **5.296.154.101.905 VNĐ**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TKV



Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020

(Kèm theo Tờ trình số 60 /TTr-CPC ngày 17/4/2020 của CPC)

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2019

Trong năm 2019, HĐQT Công ty với vai trò trách nhiệm là đại diện cho các cổ đông, đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo duy trì và phát triển SXKD, đầu tư với mục tiêu hướng tới việc hoàn thành kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019 của Công ty và quản lý, sử dụng vốn, tài sản có hiệu quả đã được ĐHCĐ năm 2019 thông qua.

Với sự chỉ đạo, giúp đỡ của Tập đoàn TKV và Tổng công ty Điện lực-TKV, cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban điều hành, các Phòng, Phân xưởng và tập thể cán bộ, người lao động trong Công ty, các bạn hàng, đối tác và sự giám sát của Ban kiểm soát, Công ty đã đạt được kết quả cụ thể như sau:

1. Về sản xuất kinh doanh:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện 2019	TH/KH (%)
I	Sản xuất điện	MWh			
-	Điện phát	MWh	3 500 000	3 308 146	94.5%
-	Điện thương phẩm	MWh	3 145 100	2 913 683	92.6%
II	Tổng doanh thu	Tr. Đồng	4 497 102	4 550 761	101.1%
III	Tổng chi phí	"	4 494 734	4 548 290	101.19%
IV	Lợi nhuận (Bao gồm CLTG)	"	2, 369	2,471	104,31%
V	Giá thành, giá bán				
	- Giá bán điện bình quân	đ/kwh	1284,89	1.335,28	103,96%
	- Giá thành	"	1.284,21	1.270,4	99%
VI	Lao động, thu nhập				
	Lao động bình quân	Người	482	542	112.4%
	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	11, 219	9, 631	85.9%

2. Về đầu tư:

Kết quả Đầu tư xây dựng năm 2019:

Năm 2019 Công ty được giao kế hoạch Đầu tư xây dựng là 28,681 tỷ đồng; đến hết năm 2019 Công ty đã thực hiện Tổng giá trị là: 28,604 tỷ đồng, đạt 99,73% kế hoạch. Trong đó:

Cơ cấu giá trị: (i) thiết bị 27,865 tỷ đồng; (ii) Chi phí tư vấn và khác 0,739 tỷ đồng

3. Về các mặt quản lý:

HDQT thống nhất với đánh giá của Giám đốc về các mặt quản lý, các mặt còn tồn tại và bài học kinh nghiệm tại báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 tại Hội nghị người lao động năm 2020.

Năm 2019, tuy sản lượng chưa đạt được kế hoạch đề ra, do nhiều nguyên nhân, nhưng năm 2019 cán bộ, người lao động Công ty đã có nhiều nỗ lực để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, đặc biệt là hạng mục trung đại tu tuabin máy phát tổ máy S2 đã đưa nhà máy vào hoạt động đạt được công suất thiết kế 330 MW. Công ty đã đạt được một số chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra gồm: Doanh thu 101,1%; Lợi nhuận đạt 2,471 tỷ đồng/kế hoạch 2,369 tỷ đồng; Bảo đảm được việc làm ổn định, thu nhập khá cho người lao động. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và địa phương. Do kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 có lãi nên công ty đã giảm được số lỗ lũy kế, tuy nhiên công ty vẫn nằm trong diện phải giám sát tài chính đặc biệt.

Nhìn chung, trong năm vừa qua mặc dù gặp phải rất nhiều khó khăn nhưng ban Giám đốc đã thực hiện khá tốt các chủ trương, nghị quyết của HDQT, đồng thời chủ động, linh hoạt trước những diễn biến thực tế của nhà máy và thị trường điện. Sự phối hợp giữa HDQT, BKS và Ban Giám đốc đã góp phần mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành của Công ty

Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý: Các cán bộ quản lý của Công ty đã được Giám đốc phân công giao nhiệm vụ, đồng thời đã chấp hành tốt và chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo điều hành các Phòng, Phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty, đã tham mưu đề xuất cho Giám đốc, HDQT nhiều vấn đề trong quản lý các mặt hoạt động của Công ty. Trong năm qua các cán bộ quản lý về cơ bản đều được đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019.

Nhận thức rõ tình hình khó khăn của Công ty, năm qua Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp, có trọng tâm, trọng điểm, chương trình cụ thể để đảm bảo duy trì, phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty; tập trung nhiệm vụ quản lý vốn, tài sản, các giải pháp để thoát khỏi tình trạng khó khăn về tài chính.

Hội đồng quản trị đã đi sâu, đi sát, nắm bắt tình hình hoạt động kinh

doanh của Công ty, hàng tháng HĐQT công ty họp đánh giá kết quả thực hiện trong tháng và đề ra kế hoạch, giải pháp, các công việc trọng tâm của các tháng kế tiếp nhờ vậy đã giải quyết nhanh chóng, kịp thời các đề xuất của Ban điều hành, có nhiều chỉ thị, chỉ đạo sát sao để thúc đẩy, chấn chỉnh các mặt quản lý, khắc phục những khó khăn xảy ra, nâng cao thời gian vận hành, công suất của nhà máy.

Trong hoạt động, Hội đồng quản trị đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, triển khai quyết liệt thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Năm 2019 Hội đồng quản trị đã họp 38 phiên (bao gồm họp thảo luận trực tiếp, xin ý kiến bằng văn bản, họp trực tuyến) ban hành 38 Nghị quyết, 62 Quyết định, và thông qua với các nội dung chủ yếu sau:

1. Về công tác nhân sự:

Ngày 25/4/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, đã bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS. Các Thành viên HĐQT đã bầu ông Nguyễn Trung Thực - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực -TKV giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả-TKV. Ban kiểm soát đã bầu bà Lưu Thị Thu Hà Phó Trưởng ban KTTC Tổng công ty Điện lực -TKV làm Trưởng Ban kiểm soát công ty.

Ngày 09/7/2019 Công ty đã tổ chức bầu bổ sung bà Trần Thị Kim Chi Trưởng Ban Pháp chế thanh tra Tổng công ty Điện lực -TKV làm thành viên BKS và được bầu làm Trưởng BKS, do bà Lưu Thị Thu Hà có đơn từ nhiệm trưởng BKS.

Ngày 17/3/2020 Công ty đã tổ chức bầu bổ sung ông Bùi Minh Tân Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực -TKV làm thành viên HĐQT và được bầu làm Chủ tịch HĐQT thay thế ông Nguyễn trung Thực được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty, miễn nhiệm thành viên HĐQT với ông Thân Thế Đăng do được Tổng Công ty điện lực điều động công tác khác.

Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty hiện tại như sau:

a) Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Đơn vị
1	Ông Bùi Minh Tân	Chủ tịch HĐQT	Tổng công ty Điện lực TKV
2	Ông Ngô Minh Thắng	Thànhviên HĐQT	Tổng công ty Điện lực TKV
3	Ông Nguyễn Trung Thực	Thànhviên HĐQT	Công ty CP NĐ Cẩm Phả-TKV
4	Ông Trần Văn Hoan	Thànhviên HĐQT	Công ty CP NĐ Cẩm Phả-TKV
5	Bà Lưu Thị Minh Thanh	Thànhviên HĐQT	Công ty CP NĐ Cẩm Phả-TKV

b) Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Đơn vị
1	Bà Trần Thị Kim Chi	Trưởng Ban KS	Tổng công ty Điện lực TKV
2	Bà Đặng Thị Bảo Thái	Thành viên BKS	Công ty CP NĐ Cẩm Phả-TKV
3	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên BKS	Công ty CP NĐ Cẩm Phả-TKV

Trong năm Công ty đã tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức cán bộ theo văn bản số 1644/ĐLTKV-TCLĐTL ngày 14/9/2017 của Tổng công ty Điện lực - TKV, đã xã hội hóa xong bộ phận Cấp dưỡng và bộ phận Bảo vệ, đã chuyển giao cho đơn vị ngoài 47 người lao động. Thực hiện tốt việc tinh giảm lao động theo chủ chương của Tổng công ty, đầu năm 2019 số lao động của Công ty là 576 người, cuối năm số lao động còn lại 485 người, giảm 91 người. Sắp xếp, luân chuyển vị trí công việc cho một số Cán bộ, người lao động tại các Phòng, Phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả cho công việc.

2. Về ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế, Quy định:

Năm 2019 Công ty đã sửa đổi bổ sung và ban hành 04 quy chế bao gồm các lĩnh vực về: Vật tư; thưởng an toàn điện, thi đua khen thưởng, sửa chữa TSCĐ cấp TĐT (Số 97/QĐ-CPC Quyết định v/v ban hành Quy chế quản lý vật tư; Số 155/QĐ-CPC Quyết định v/v ban hành Quy chế sửa chữa TSCĐ cấp Trung đại tu; Số 175/QĐ-CPC Quyết định v/v ban hành quy chế thưởng An toàn điện; Số 198/QĐ-CPC Quyết định v/v ban hành quy chế thi đua khen thưởng).

Ban hành 38 Nghị quyết, 62 Quyết định phê duyệt dự toán, phê duyệt quyết toán, quyết định về nhân sự,...

Ngoài ra Chủ tịch HĐQT còn chỉ đạo nhiều nội dung qua thư điện tử, điện thoại và các hình thức chỉ đạo khác để đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra các mặt quản lý của Công ty như công tác sản xuất vận hành, công tác nhập than tiêu thụ tro xỉ, vấn đề tài chính, an toàn, môi trường...

3. Về thực hiện Quy chế hoạt động của HĐQT:

Căn cứ quy chế hoạt động tại Quyết định số 101/QĐ-NĐCP ngày 29/5/2017, HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT tại quyết định số 89/QĐ-CPC ngày 25/4/2019 theo đó từng thành viên HĐQT theo nhiệm vụ được phân công đều tích cực hoạt động, tìm hiểu sâu về các lĩnh vực được giao. Các thành viên HĐQT đã phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty, không lạm dụng chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương, các quyết định của HĐQT được ban hành đều tuân thủ theo đúng pháp luật, các quy chế của Công ty. HĐQT làm việc theo chế độ tập thể, nguyên tắc tập trung dân chủ, tinh thần đoàn kết được đề cao. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, thể hiện rõ quan điểm, chính kiến trong các cuộc họp HĐQT với tinh thần

trách nhiệm cao. HĐQT đã tiếp thu và kịp thời và điều chỉnh khi có ý kiến tham gia của BKS.

Kết thúc năm 2019 HĐQT đã cùng Ban kiểm soát thực hiện kiểm điểm, đánh giá từng thành viên HĐQT. Theo đó tất cả thành viên HĐQT đều được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020.

Năm 2020 được dự báo là năm tiếp tục còn nhiều khó khăn, như đã nêu trong báo cáo do Giám đốc đã trình bày.

Trước tình hình nêu trên, căn cứ vào mục tiêu và kế hoạch SXKD, đầu tư 2020, nhằm đảm bảo lợi nhuận, thu nhập cho người lao động và quyền lợi cho cổ đông, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm, đề ra một số chỉ tiêu và giải pháp sau đây:

1. Về SXKD.

- Sản lượng điện sản xuất: 3.600 triệu KWh.
- Doanh thu: 4.845.702 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 9 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 11,639 triệu/ng/th.
- Lao động bình quân: 435 người.

2. Về đầu tư:

Giá trị kế hoạch ĐTXD 2020 là 97,435 tỷ đồng, với cơ cấu vốn:

- Xây lắp 1,097 tỷ đồng;
- Thiết bị 91,572 tỷ đồng;
- Chi phí tư vấn và khác 4,766 tỷ đồng;

3. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện:

- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi có hiệu quả trong Công ty;

- Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước. Sửa đổi, bổ sung, ban hành các định mức kinh tế, kỹ thuật, định mức lao động sát với thực tế làm cơ sở cho việc quản lý chi phí;

- Tiếp tục tăng cường, đổi mới công tác quản lý, điều hành. Tìm giải pháp để nâng cao năng lực, hiệu quả, tính chuyên nghiệp, sự phối hợp chặt chẽ của bộ máy quản lý, điều hành;

- Tăng cường quản lý công tác Kỹ thuật (sửa chữa, vận hành, thị trường điện), coi đây là nhiệm vụ then chốt hàng đầu. Kiểm soát chặt chẽ hơn nữa các chỉ tiêu, định mức kỹ thuật, công nghệ. Trong đó đặc biệt là suất tiêu hao than, điện tự dùng. Sớm đưa nhà máy vận hành theo chế độ tự động ở mức cao nhất theo đúng thiết kế và hướng tới tự động hóa ở mức tiên tiến hơn. Nâng cao chất lượng sửa chữa, tìm giải pháp nâng cao hiệu suất lò hơi, công suất phát của các tổ máy;

- Nghiên cứu, rà soát kỹ khi phê duyệt các dự toán. Kiểm soát sâu hơn các hợp đồng thuê ngoài. Tăng cường khả năng tự sửa chữa, phục hồi thiết bị, hạn chế thuê ngoài;

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế mua sắm, quản lý vật tư, kiểm soát chỉ tiêu tồn kho vật tư, nhất là tồn kho than một cách hợp lý, có lợi cho Công ty.

- Thực hiện quản lý đầu tư chặt chẽ từ khâu lập kế hoạch, dự án. Tuân thủ đúng các quy định, quy chế trong đầu tư. Kiểm soát tốt hơn việc lựa chọn nhà thầu, tích cực thực hiện đấu thầu qua mạng. Khắc phục các hạn chế, tồn tại trong việc lựa chọn nhà thầu để mang lại lợi ích cao hơn cho Công ty.

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn vốn để sử dụng có hiệu quả. Quản lý chặt chẽ công nợ, đặc biệt là nợ phải thu. Tích cực bám các cơ quan, đơn vị để được thanh toán đủ, kịp thời tiền bán điện, hạn chế tối đa để nợ quá hạn khoản tiền này.

- Kiểm soát tốt hơn về AT-VSLĐ, PCCC và môi trường. Không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, không để bị xử phạt do vi phạm về môi trường.

- Quan tâm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên, nhất là đội ngũ kỹ thuật của nhà máy.

- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe cho người lao động; xây dựng, củng cố lễ lối, nề nếp làm việc chuyên nghiệp, tinh thần đoàn kết, gắn bó. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp có nét riêng, văn minh, văn hóa của Công ty.

4. Về hoạt động của HĐQT:

HĐQT hoạt động tuân thủ đúng Điều lệ, các Quy chế, Quy định của Công ty, trong đó có Quy chế hoạt động của HĐQT. Sâu sát hơn với mọi hoạt động của Công ty để kịp thời có những chỉ đạo, định hướng đúng. Giải quyết kịp thời các đề xuất của bộ máy điều hành. Phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành và BKS để quản trị Công ty được tốt hơn.

Đề nghị Đại hội Cổ đông cho ý kiến chỉ đạo để HĐQT hoạt động có hiệu quả và tốt hơn.

Trân trọng báo cáo!



Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK. ✓

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Minh Tân

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Kèm theo Tờ trình số 60 /TTr-CPC ngày 17/4/2020 của CPC)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa III, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả- TKV (Công ty) được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/04/2018 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 8);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả;

Ban Kiểm soát Công ty xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2019 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VÀ CƠ CẤU VỐN GÓP CỦA CÔNG TY.

Công ty cổ phần nhiệt Điện Cẩm Phả - TKV là doanh nghiệp đại chúng, đã đăng ký giao dịch trên Thị trường Giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom). Cơ cấu cổ đông như sau:

STT	Tên cổ đông	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	1.757.179.069.334	89,21
2	Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin	43.598.000.000	2,21
3	Công ty cổ phần Than Tây nam Đá Mài - Vinacomin	21.799.000.000	1,11
4	Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin	21.799.000.000	1,11
5	Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin	21.799.000.000	1,11
6	Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	21.799.000.000	1,11

STT	Tên cổ đông	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ sở hữu (%)
	Vinacomin		
7	Tổng công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam	9.153.153.548	0,45
8	Các cổ đông khác	72.680.000.000	3,69
	Tổng cộng	1.969.806.222.882	100

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã thực hiện 03 đợt kiểm soát các hoạt động của Công ty vào tháng 4/2019, tháng 8/2019 và tháng 12/2019 với các nội dung:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, việc tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Thẩm tra soát xét các Báo cáo tài chính năm 2018 và BCTC bán niên/9 tháng năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động SXKD hàng quý và cả năm. Qua đó, phân tích dự cân đối báo dòng tiền của Công ty.

- Rà soát các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty đã ban hành, kiến nghị chỉnh sửa các nội dung không phù hợp.

- Kiểm tra tình hình thực hiện công tác mua sắm vật tư, sửa chữa TĐT, thuê ngoài.

- Kiểm tra việc thực hiện tái cơ cấu...

Kết thúc các đợt làm việc, Ban KS đều có Biên bản làm việc và có các kiến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động quản trị của Công ty gửi HĐQT và Ban điều hành.

Tuy nhiên, hoạt động của BKS còn có tồn tại hạn chế do các thành viên đều làm việc kiêm nhiệm.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2019

Năm 2019, tình hình SXKD của Công ty không thuận lợi do tiến độ sửa chữa các tổ máy S2 kéo dài hơn dự kiến. Bên cạnh việc duy trì sản xuất, Công ty còn phải nâng cấp, cải tạo một loạt các thiết bị đã xuống cấp...dẫn đến các chỉ tiêu KH SXKD năm 2019 không đạt được. Kết quả như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % TH/KH
I	Chỉ tiêu sản lượng				
	Điện sản xuất	MWh	3.500.000	3.308.146	94,5

	Điện thương phẩm	"	3.145.100	2.913.683	92,6
	Điện tự dùng tổ máy	"	354.900	394.463	111,1
	Giá bán điện	đồng	1 284,89	1335,28	103,96
II	Chỉ tiêu giá trị				
1	Doanh thu		4.497.102	4.550.761	101,1
	Doanh thu điện thương phẩm	Tr đồng	4.041.096	3.890.586	96,28
	Doanh thu nội bộ	"	456.006	526.719	115,51
	Doanh thu khác	"		133.456	
2	Chi phí	"	4.494.734	4.548.290	101,19
3	Lợi nhuận	"	2.369	2.471	104,31
4	Lao động và thu nhập				
	Lao động bình quân	Người	482	542	
	Tiền lương bình quân	trđ/ng/th	11,219	9,631	85,9

Mặc dù kết quả SXKD của Công ty chưa đạt kế hoạch nhưng năm 2019 là dấu mốc quan trọng khi TM S2 vận hành đạt mức công suất thiết kế, đó chính là sự nỗ lực, cố gắng của HĐQT, Ban điều hành và toàn thể người lao động của Công ty.

III KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM SÁT HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1. Hoạt động của HĐQT Công ty

Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã tổ chức 24 phiên họp, 14 phiếu lấy ý kiến các ủy viên HĐQT và ban hành 38 Nghị quyết để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động Công ty.

Các phiên họp HĐQT được tổ chức đúng quy định, Các Nghị quyết, quyết định được ban hành theo hình thức biểu quyết tại phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản phù hợp với Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

HĐQT Công ty đã rất tích cực bám sát và chỉ đạo bộ máy Công ty. các cuộc họp HĐQT được tổ chức 1-2 tuần/ lần. Tuy nhiên hiệu lực chỉ đạo và quản trị của HĐQT vẫn còn hạn chế dẫn tới kết quả SXKD và ĐTXD năm 2019 của Công ty chưa đạt kế hoạch đề ra.

Thực hiện đề án tái cơ cấu: Trong năm HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành việc xã hội hóa lực lượng bảo vệ và lực lượng ăn công nghiệp và đang phối hợp với TCT trong việc chào mua công khai cổ phiếu CPC với mục đích chuyển đổi công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả thành đơn vị trực thuộc TCT.

HĐQT Công ty đã chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty nhưng không thực hiện được Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về sản lượng năm 2019.

2. Hoạt động của Ban điều hành

Trong năm 2019, Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc điều hành chỉ đạo Công ty, thể hiện qua việc phân công nhiệm vụ trong Ban điều hành, sắp xếp luân chuyển nhiều vị trí chủ chốt, tăng cường chỉ đạo sát sao trong việc vận hành các tổ máy, sử dụng than, bám sát EVN trong việc thanh toán tiền điện và thanh toán chênh lệch tỷ giá năm 2017 đã góp phần không nhỏ trong việc cải thiện tình hình tài chính của Công ty.

Với sự nỗ lực, cố gắng của HĐQT, Ban điều hành và toàn thể người lao động của Công ty, lần đầu tiên sau gần 10 vận hành, tổ máy S2 đã đạt công suất thiết kế. Đây là tín hiệu đáng mừng cho năm kế hoạch 2020.

Việc không hoàn thành kế hoạch sản lượng và doanh thu năm 2019 có nhiều yếu tố khách quan: Một trong những nguyên nhân đó là việc TĐT tổ máy kéo dài hơn dự kiến (phát sinh nhiều nội dung công việc khi tiến hành giải thể bước 2), bên cạnh đó việc khắc phục các khiếm khuyết phát sinh ngoài tiên lượng và thực hiện theo phương án tháo gỡ khó khăn cũng ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ sửa chữa/công việc sửa chữa và việc vận hành nhà máy;

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2019.

Đến thời điểm báo cáo, Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả đã hoàn thành BCTC được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019. Ban KS đã thực hiện thẩm định BCTC và thống nhất với kết quả như sau:

1. Bảng cân đối kế toán

Khoản mục	31/12/2019	01/01/2019
TÀI SẢN		
I. Tài sản ngắn hạn	959.996.997.652	949.265.766.352
<i>Trong đó:</i>		
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	55.704.426.314	60.721.687.330
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	793.992.887.112	788.504.973.205
3. Hàng tồn kho	85.312.294.545	78.012.235.751
4. Tài sản ngắn hạn khác	24.987.389.681	22.026.870.066
II. Tài sản dài hạn	5.696.281.085.406	6.177.162.758.180
<i>Trong đó:</i>		
1. Tài sản cố định	4.933.684.462.236	5.464.296.842.398
2. Tài sản dở dang dài hạn	51.496.430.602	5.904.225.454
3. Tài sản dài hạn khác	711.100.192.568	706.961.690.328
TỔNG TÀI SẢN	6.656.278.083.058	7.126.428.524.532
NGUỒN VỐN		
III. Nợ phải trả	5.759.394.991.324	6.232.016.653.235

Khoản mục	31/12/2019	01/01/2019
<i>Trong đó:</i>		
1. Nợ ngắn hạn	3.823.961.886.579	3.870.286.191.901
2. Nợ dài hạn	1.935.433.104.745	2.361.730.461.334
IV. Vốn chủ sở hữu	896.883.091.734	894.411.871.297
1. Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	1.969.806.222.832	1.969.806.222.832
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(1.072.923.131.148)	(1.075.394.351.585)
- Kỳ trước	(1.075.394.351.585)	(1.075.394.351.585)
- Kỳ này	2.471.220.437	
TỔNG NGUỒN VỐN	6.656.278.083.058	7.126.428.524.532

2. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	2019	2018
1. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	4.003.428.459.935	3.205.297.071.654
2. Giá vốn dịch vụ cung cấp	3.661.258.081.638	3.134.404.139.906
3. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	342.170.378.297	70.892.931.748
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1.582.541.366	615.272.629
5. Chi phí tài chính	318.233.912.941	448.672.507.435
Trong đó: Lãi vay	306.558.514.987	360.580.394.493
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	40.321.734.911	33.030.741.690
7. (Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(14.802.728.189)	(410.195.044.748)
8. Lợi nhuận khác	17.273.948.626	(3833.675.907)
9. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	2.471.220.437	(414.028.720.655)
10. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	0	0
11. (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.471.220.437	(414.028.720.655)
12. (Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	12,5	(2.101,9)

3. Một số chỉ tiêu về tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2019	31/12/2018
1. Các chỉ tiêu về tình hình và khả năng thanh toán			
1.1 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,218	0,219
1.2 Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,015	0,016
1.3 Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,251	0,245
2. Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản			
2.1 Nợ phải trả trên tổng tài sản	Lần	0,865	0,874
2.2 Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	Lần	6,422	6,967
2.3 Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,135	0,126
2.4 Tài sản lưu động trên tổng tài sản	Lần	0,144	0,133
2.5 Tài sản cố định trên tổng tài sản	Lần	0,741	0,767

Đánh giá của Ban Kiểm soát về BCTC năm 2019

- Về cơ bản, Ban KS thống nhất với số liệu trong BCTC năm 2019 do Công ty PKF kiểm toán.

- Trên cơ sở số liệu trong BCTC năm 2019 và các chỉ tiêu tài chính năm 2019 của Công ty cho thấy:

+ Công ty không bảo toàn được vốn (mất hơn 50% vốn điều lệ)

+ Tình hình tài chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc duy trì hoạt động.

+ Công ty đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật và thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Việc nộp báo cáo giám sát tài chính, báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo đúng quy định, đảm bảo kịp thời, đúng hạn. Việc công bố thông tin các báo cáo theo quy định đúng thời gian, không bị các cơ quan quản lý nhắc nhở về nộp báo cáo và việc công bố thông tin chậm hoặc không đầy đủ nội dung. Không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

- Các rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng tới lãi, lỗ cho kỳ tới:

+ Năm 2020 tiếp tục phải cân đối phân bổ Khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm 2016, được phân bổ trong 5 năm từ năm 2017 đến 2021 với giá trị đang treo lại là 581,9 tỷ đồng.

+ Chi phí lãi vay năm 2020 trong Kế hoạch giao đang dự kiến 34 tỷ đồng, tuy nhiên thực tế số dư vay ngắn hạn luôn ở mức 950 tỷ đồng. Mặt khác để đảm bảo mức dư nợ tiền than Tổng Công ty đang đề nghị TKV nâng hạn mức vay ngắn hạn tăng. Như vậy lãi vay ngắn hạn dự kiến trong năm 2020 tối thiểu đã là 61 tỷ đồng tính trên số dư vay 950 tỷ đồng, lãi suất khoảng 6,4%/ năm. Cộng với phần chi phí lãi vay tăng thêm để đảm bảo dư nợ tiền than trong hạn mức, hoặc sẽ phát sinh phần trả lãi khoản chậm trả tiền than, do vậy dự kiến chi phí lãi vay ngắn hạn lên đến 90 tỷ đồng.

+ Chi phí lãi vay do thiếu nguồn bù đắp với lãi suất khoản vay mới cao hơn khoản trả nợ đến hạn cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tài chính của đơn vị.

+ Năm 2020 Công ty cần nguồn tiền để tiếp tục thực hiện công tác đầu tư, trung đại tu, khắc phục khiếm khuyết theo phương án tháo gỡ khó khăn với khối lượng công việc rất lớn, trong khi việc vay vốn tại các tổ chức tín dụng hiện tại đang bị thắt chặt do số liệu tài chính vẫn chưa khả quan, cũng ảnh hưởng đến khả năng thanh toán cho khách hàng.


V KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020.

Năm 2020, Ban KS tiếp tục triển khai các công tác kiểm soát định kỳ theo Kế hoạch đề ra và theo yêu cầu của các Cổ đông, theo hướng tiếp tục tập trung vào việc hoàn thiện thể chế hóa các hoạt động của Công ty và việc chấp hành các thể chế, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác quản trị doanh nghiệp và hiệu quả SXKD.

Ban KS sẽ giám sát việc chấp hành và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, phối hợp và giám sát có hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT và Ban điều hành, tập trung vào việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động tài chính, tình hình huy động và sử dụng vốn, việc quản lý chi phí hoạt động và cân đối dòng tiền của Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Ban điều hành (e- copy);
- Lưu VT, BKS. 

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Thị Kim Chi

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

V/v lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020
(Kèm theo Tờ trình số 60 /TTr-CPC ngày 17/4/2020 của CPC)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả- TKV (Công ty) được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/04/2018 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 8).

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả-TKV;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011; Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, Ban Kiểm soát Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty theo quy định của pháp luật như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán

- Là Công ty kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020;

- Là đơn vị được Tổng công ty lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 dựa trên kết quả lựa chọn nhà thầu Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty Điện lực- TKV.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, BKS;
- Lưu: VT, TK.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Thị Kim Chi

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Về việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty
(Kèm theo Tờ trình số 60 /TTr-CPC ngày 17/4/2020 của CPC)

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả-TKV (CPC) được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/4/2018 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 8);

Căn cứ đơn từ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát của Bà Lưu Thị Thu Hà-Trưởng Ban kiểm soát Công ty ngày 25/6/2019.

Căn cứ đơn từ nhiệm của Ông Thân Thế Đăng, thành viên Hội đồng quản trị Công ty ngày 16/03/2020.

Căn cứ đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Trung Thực, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ngày 16/03/2020.

Căn cứ Quyết định số 1252/QĐ-ĐLTKV ngày 08/7/2019 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc thay đổi Người đại diện của Tổng công ty Điện lực -TKV tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.

Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-ĐLTKV ngày 11/3/2020 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn và Người đại diện của Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.

Căn cứ Khoản 9 Điều 25 Điều lệ công ty quy định việc thay thế thành viên Hội đồng quản trị khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh, cụ thể: ***“HĐQT có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực”***.

Căn cứ Khoản 8 Điều 34 Điều lệ công ty quy định việc thay thế thành viên Ban kiểm soát khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh, cụ thể: ***“Ban kiểm soát có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh và thành viên mới này phải***

được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát thay thế vẫn được coi là có hiệu lực”.

Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả-TKV đã tiến hành miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bổ sung Thành viên HĐQT, BKS giữa nhiệm kỳ cụ thể như sau:

1. Về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

Miễn nhiệm bà Lưu Thị Thu Hà- Trưởng Ban kiểm soát Công ty, thời gian từ ngày ngày 08/7/2019.

Ngày, tháng, năm sinh: 04/7/1984;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Số CMND/ Căn cước công dân (hoặc số hộ chiếu): 022184002486; Ngày cấp 16/12/2016; Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú Và DLQG về dân cư;

Địa chỉ thường trú: Số 124, D4 đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.

2. Về việc bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

Ngày 09/7/2019 bầu bổ sung bà Trần Thị Kim Chi;

Ngày, tháng, năm sinh: 02/01/1971;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Số CMND/ Căn cước công dân (hoặc số hộ chiếu): 030171003783; Ngày cấp 11/4/2018; Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú Và DLQG về dân cư;

Địa chỉ thường trú: Số nhà 2K, ngõ 237, phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Đống Đa, Hà Nội;

Trình độ văn hoá: 12/12;

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế;

Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban Pháp chế Thanh Tra Tổng công ty Điện lực-TKV.

3. Về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT:

Miễn nhiệm ông Thân Thế Đảng thành viên Hội đồng quản trị Công ty, thời gian từ ngày 17/03/2020.

Ngày, tháng, năm sinh: 05/01/1977;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Số CMND/Căn cước công dân (hoặc số hộ chiếu): 121260908; Ngày cấp

24/10/2010; Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ thường trú: Số 1 Ngõ 1, ngách 1/43/1 phố Phan Đình Giót, phường
Phương Liệt, Thanh Xuân Hà Nội;

4. Về việc bổ sung thành viên HĐQT:

Ngày 17/3/2020 bầu bổ sung ông Bùi Minh Tân;

Ngày, tháng, năm sinh: 02/11/1981;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;


Số CMND/Căn cước công dân (hoặc số hộ chiếu): 036081006335; Ngày cấp:
05/12/2017; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

Địa chỉ thường trú: Phòng 2803, Nhà A2, khu đô thị Vinhomes Gardenia,
phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội;

Trình độ văn hoá: 12/12;

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý năng lượng;

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty
Điện lực -TKV.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua. 

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bùi Minh Tân

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

**Thông qua việc Tổng công ty điện lực TKV
không phải làm thủ tục chào mua công khai cổ phiếu NCP**
(Kèm theo Tờ trình số 60 /TTr-CPC ngày 17/4/2020 của CPC)

Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (CPC) báo cáo về việc Tổng công ty điện lực -TKV không phải làm thủ tục chào mua công khai cổ phiếu NCP cụ thể như sau:

Căn cứ Nghị quyết số 161/NQ-CPC ngày 12/09/2019 của Hội đồng quản trị CPC về việc xem xét thông qua việc Tổng công ty Điện lực -TKV (ĐLTKV) đăng ký chào mua công khai cổ phiếu của CPC.

Căn cứ việc chào mua công khai cổ phiếu NCP (ngày 24/02/2020) của ĐLTKV;

1. Kết quả chào mua công khai:

Tên tổ chức đăng ký chào mua công khai: Tổng công ty điện lực - TKV;

Nơi đăng ký giao dịch; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX);

Số lượng/tỷ lệ cổ phiếu chào mua: 21.262.715 cổ phần, tương đương 10,79% trên vốn điều lệ;

Mục đích chào mua: Tăng tỷ lệ sở hữu tại NCP lên 100% vốn điều lệ;

Mức giá chào mua: 6.630 đồng/cp;

Thời gian chào mua công khai: Từ 27/12/2019 đến 24/02/2020;

Số lượng cổ phần ĐLTKV mua được trong đợt chào mua: 0 cổ phần, tương đương 0%;

2. Đề xuất phương án triển khai tiếp theo:

Do việc chào mua của Tổng công ty điện lực -TKV chưa đạt được mục tiêu sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Tổng công ty điện lực -TKV sẽ tiếp tục thực hiện các thủ tục để triển khai phương thức mua khớp lệnh hoặc mua thỏa thuận cổ phiếu NCP trên sàn (không chào mua công khai).

Căn cứ Khoản 11.2, Điều 1, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán quy định các trường hợp không phải thực hiện chào mua công khai gồm:

“a) Mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới phát hành dẫn đến việc sở hữu từ hai mươi phần trăm trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ của một

công ty đại chúng, quỹ đóng theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông công ty đại chúng, Ban đại diện quỹ đóng thông qua;

b) Nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ dẫn đến việc sở hữu từ hai mươi phần trăm trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ của một công ty đại chúng, quỹ đóng đã được Đại hội đồng cổ đông công ty đại chúng, Ban đại diện quỹ đóng thông qua;

c) Chuyển nhượng cổ phiếu giữa các Công ty trong doanh nghiệp được tổ chức theo mô hình công ty mẹ, công ty con;

d) Tặng, cho, thừa kế cổ phiếu;

d) Chuyển nhượng vốn theo quyết định của Tòa án;


e) Các trường hợp khác do Bộ Tài chính quyết định.”

Như vậy, để Tổng công ty điện lực -TKV tiếp tục triển khai thực hiện phương án tăng tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty điện lực -TKV tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV lên mức 100% vốn điều lệ mà không phải làm thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật, trong trường hợp việc mua/nhận chuyển nhượng này phải được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV thông qua.


3. Kiến nghị:

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét:

Thông qua việc Tổng công ty điện lực -TKV tiếp tục triển khai thực hiện phương án tăng tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty điện lực -TKV tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV lên mức 100% vốn điều lệ; Tổng công ty điện lực - TKV thực hiện các thủ tục để triển khai phương thức mua khớp lệnh hoặc mua thỏa thuận cổ phiếu NCP mà không phải làm thủ tục chào mua công khai.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bùi Minh Tân